

Bản án số: 260/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành;

Ông Trần Mai Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bảo Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 156/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2023 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 233/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Trung Q, sinh năm 1994;

Địa chỉ nơi ĐKKHKT: Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ nơi ở hiện nay: S. Street 134, S, Khan P, P, C. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, không rõ địa chỉ. (Được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai bằng phương thức niêm yết công khai tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh).

3. Những người làm chứng: Ông Hồ Viết N, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị

C1, sinh năm 1970;

Đều có địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn anh Phạm Trung Q trình bày:

Anh và chị Hồ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An ngày 22/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, tháng 12/2017 chị H sang Đài Loan làm việc, từ đó hai bên bắt đầu quan điểm, không tôn trọng nhau, cũng từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Phạm Trung Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hồ Thị H.

Con chung: Trong thời kỳ hôn nhân nguyên đơn và bị đơn chưa có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tham gia tố tụng tại Tòa án. Nguyên đơn, những người làm chứng không cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi cư trú hiện nay của bị đơn, chỉ biết bị đơn đã xuất cảnh đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn trước khi xuất cảnh, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo cho bị đơn thông qua bố mẹ để là ông Hồ Viết N và bà Hồ Thị C1, Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông N, bà C1 cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Tuy nhiên, ông N, bà C1 cho biết hiện bị đơn vẫn ở Đài Loan, thỉnh thoảng liên lạc về với ông, bà qua mạng xã hội, nhưng do tính chất công việc, nơi ở không cố định nên không cho ông, bà biết địa chỉ cụ thể bởi vậy ông, bà không cung cấp cho Tòa án được. Ông N, bà C1 đã thông báo cho bị đơn biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa nguyên đơn và bị đơn. Thông qua mạng xã hội bị đơn đồng ý với nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Văn bản số 16834/QLXNC-P5 ngày 03/7/2023 của Cục Q1 cho biết, chị Hồ Thị H đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay N1 lần cuối là ngày 14/8/2022 đến nay chưa nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký

đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, những người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 77 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hồ Thị H đã được bố, mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc nguyên đơn khởi kiện vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy anh Phạm Trung Q và chị Hồ Thị H có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/12/2016, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Anh Q và chị H đã sống ly thân một thời gian, không liên lạc với nhau điều này cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Phạm Trung Q được ly hôn chị Hồ Thị H.

Con chung, nguyên đơn và bị đơn chưa có, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên cũng không xem xét nhưng cần tuyên quyền khởi kiện cho đương sự khi có yêu cầu.

Án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn trước khi xuất cảnh tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Văn bản số 16834/QLXNC-P5 ngày 03/7/2023 của cục Q1 cho biết, chị Hồ Thị H đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay N1 lần cuối là ngày 14/8/2022 đến nay chưa nhập cảnh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hồ Thị H vắng mặt, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ và tiến hành xác minh, lấy lời khai của ông Hồ Viết N và bà Hồ Thị C1 là bố mẹ đẻ của chị H theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng không có kết quả. Chị H đã được bố mẹ

để của mình thông báo nội dung và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn mà Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết và chỉ đồng ý với nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản trình bày ý kiến của chị H, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của chị H trước khi xuất cảnh theo quy định do vậy vụ án được giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người làm chứng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì phiên tòa.

[3] Nội dung vụ án: Đánh giá lời khai của nguyên đơn, những người làm chứng và các tài liệu có tại hồ sơ Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định:

3.1. Quan hệ hôn nhân:

Anh Q và chị H là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn đến tháng 12/2017, chị H xuất khẩu lao động tại Đài Loan, kể từ đó giữa hai người bất đồng quan điểm, không quan tâm lẫn nhau nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Nay, anh Q không còn tình cảm với chị H, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đề nghị của kiểm sát viên cho cho anh Phạm Trung Q được ly hôn chị Hồ Thị H theo quy định tại các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Con chung: Nguyên đơn, bị đơn chưa có đồng thời nguyên đơn không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu nghĩa vụ án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 19; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 207, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 469 Bộ luật tố tụng

dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Phạm Trung Q được ly hôn bị đơn chị Hồ Thị H.

2. Tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự độc lập khác khi có yêu cầu.

3. Án phí: Buộc anh Phạm Trung Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí do người được ủy quyền chị Hồ Thị Lan H1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012835 ngày 21/4/2023 có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nam Anh, h.Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lam